

Bản án số: 81/2024/HS-ST
Ngày 15/7/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Miên và ông Nguyễn Văn Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị H Uyên – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện TT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 15-7-2024, tại điểm cầu Trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện QO, thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2024/TLST-HS ngày 07-6-2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2024/QĐXXST-HS ngày 19-6-2024 đối với bị cáo:

1. NGUYỄN VĂN C, sinh năm 1985 tại huyện PT, thành phố Hà Nội; Nơi ĐKTT: thôn VN, xã VX, huyện PT, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Q và bà Đặng Thị V; Vợ: Bùi Thị H; Có 03 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: Có 01 tiền án. Ngày 22/12/2021 bị Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đã chấp hành xong hình phạt, đã nộp tiền án phí. Chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 15/8/2014 bị Tòa án nhân dân huyện PT, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đã xóa án tích.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2024 tại Trại tam giam số 01 – Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2. LÊ VĂN H, sinh năm 1986 tại huyện PT, thành phố Hà Nội; Nơi ĐKTT: thôn PX, xã VX, huyện PT, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Số 41A, ngách 51, ngõ 155, phường YH, quận CG, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Nguyên T và bà Kiều Thị G; Vợ Trần Thị B; Có 01 con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 08/4/2024 bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện PT, thành phố Hà Nội khởi tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 – Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 14/02/2024, Lê Văn H (sinh năm: 1986, trú tại: thôn PX, xã VX, huyện PT, thành phố Hà Nội) điều khiển xe máy mang BKS: 29V3-469.34 chở Nguyễn Văn C (sinh năm: 1985, trú tại: thôn VN, xã VX, huyện PT, thành phố Hà Nội) đi từ Hà Nội về, khi đi qua khu vực bãi gỗ thuộc thôn 2, xã HN, huyện TT, thành phố Hà Nội thì C phát hiện 01 (một) chiếc xe đạp điện màu đen của bà Nguyễn Thị N (sinh năm: 1965, trú tại: thôn 2, xã HN, huyện TT) đang dựng ở bên lề đường không có ai trông coi nên C và H nảy sinh ý định trộm cắp. C bảo H quay xe lại, H dừng xe rồi đứng ở ngoài đợi còn C tiến lại vị trí xe đạp điện kiểm tra thấy xe không khóa cổ, trên xe không cắm chìa khóa, C đẩy xe đạp điện ra đường, ngồi lên xe đạp điện còn H đi xe máy phía sau dùng chân trái đẩy C cùng xe đạp điện trên đi về hướng xã PT, huyện PT, thành phố Hà Nội. Khi đi đến đoạn đường đồng thuộc thôn 11, xã PT, huyện PT thì bị lực lượng Công an xã PT kiểm tra, phát hiện và bắt giữ được C còn H thì điều khiển xe máy trốn thoát. Ngày 08/4/2024 H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PT, thành phố Hà Nội khởi tố bị can về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

*** Tang vật thu giữ:**

- 01 (một) xe đạp điện nhãn hiệu Tiger M133, màu đen, không có biển kiểm soát, số khung: NCTGX2302178401, số máy: WUXI48V2210111350 đã qua sử dụng.

- 01 (một) đoạn video có độ dài 17 giây từ 14 giờ 03 phút 18 giây đến 14 giờ 03 phút 35 giây ngày 14/02/2024 thu giữ tại camera nhà anh Phí Tuấn Anh, trú tại: thôn 4, xã HN, huyện TT.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07 ngày 18/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện TT, thành phố Hà Nội kết luận: 01 (một) xe đạp điện nhãn hiệu Tiger M133, chưa gắn BKS, màu đen, số khung: NCTGX2302178401, số máy: WUXI48V2210111350 đã qua sử dụng có giá trị là: **3.833.000 đồng** (ba triệu tám trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Đối với chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Tiger M133, chưa gắn BKS, màu đen, số khung: NCTGX2302178401, số máy: WUXI48V2210111350 là tài sản

hợp pháp của bà Nguyễn Thị N. Cơ quan điều tra trao trả chiếc xe máy trên cho bà Nguyễn Thị N là có căn cứ và đúng quy định.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 29V3- 469.34 mà các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, xác minh được là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị B (vợ của Lê Văn H). Ngày 14/02/2024, H mượn xe của chị B để đi chơi, chị B không biết H sử dụng xe máy trên vào mục đích trộm cắp tài sản. Sau khi chạy thoát khỏi hiện trường, H đã trả xe cho chị B. Vì vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chiếc xe mô tô trên là có căn cứ.

Cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT truy tố bị cáo Nguyễn Văn C và Lê Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như bản cáo trạng đã tuy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tham gia phiên tòa khẳng định có đầy đủ căn cứ truy tố Nguyễn Văn C và Lê Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm tăng nặng, nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn C từ 18 (*mười tám*) tháng đến 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Văn H từ 15 (*mười lăm*) tháng đến 18 (*mười tám*) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và người tiến hành tố tụng khác trong vụ án được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa không có khiếu nại, tố cáo về các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Theo đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng và các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu được thu thập trong hồ sơ, tang vật của vụ án và lời khai của bị hại, đủ cơ sở để xác định: Do không có tiền tiêu sai cá nhân, ngày 14 tháng 02 năm 2024 tại thôn 2, xã HN, huyện TT, thành phố Hà Nội, Nguyễn Văn C và Lê Văn H đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe đạp điện nhãn hiệu

Tiger M133, màu đen, không có biển kiểm soát, số khung: NCTGX2302178401, số máy: WUXI48V2210111350 đã qua sử dụng của bà Nguyễn Thị N trị giá 3.833.000 đồng. Cáo trạng của VKSND huyện TT truy tố các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét vai trò đồng phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo trong vụ án. Mặc dù các bị cáo không tổ chức, bàn bạc, phân công, vụ án đồng phạm giảm đơn nhưng khi lượng hình cũng cần phân hóa để có mức hình phạt tương xứng với tính chất, vai trò của từng bị cáo trong vụ án nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và đồng thời góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

Bị cáo C là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy hành vi của bị cáo C có tính chất và mức độ nguy hiểm cao nhất. Bị cáo H có hành vi đồng phạm, giúp sức.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Nguyễn Văn C bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Văn H không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn C và Lê Văn H đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với các bị cáo.

[5] Lưu trong hồ sơ vụ án 01 (một) đoạn video có độ dài 17 giây từ 14 giờ 03 phút 18 giây đến 14 giờ 03 phút 35 giây ngày 14/02/2024 thu giữ tại camera nhà anh Phí Tuấn A, trú tại: thôn 4, xã HN, huyện TT.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C và Lê Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/02/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn H 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí:

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn C và Lê Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

- Áp dụng Điều 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện TT (02 bản để gửi VKS

ND Thành phố Hà Nội 01 bản);

- Trại tạm giam số 01, CATP Hà Nội;
- Công an huyện TT;
- CC THADS huyện TT;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ; VP.Tòa án.

Nguyễn Tất Thành